TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 83/2018/QĐST-HNGĐ	*V, ngày 22 tháng 10 năm 2018.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 61/2018/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2018 giữa:

- Nguyên đơn: Ông Vũ Q T, sinh năm 1960.
- Bị đơn: Bà Đỗ T H, sinh năm 1961.

Đều cư trú tại: xã Đ, huyện V, tỉnh Nam Định.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 10 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 10 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Ông Vũ Q T và bà Đỗ T H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung*:* Ông T và bà H thống nhất có 03 con chung là Vũ Thị T H, sinh năm 1986; Vũ Thị T H, sinh năm 1988 và Vũ Thị V A, sinh năm 1993. Hiện nay cả ba con đều đã trưởng thành, lao động tự lập được và có công ăn việc làm ổn định. Vì vậy, ông T và bà H không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết về phần con chung.

- Về tài sản, công nợ và những vấn đề khác có liên quan: Ông T và bà H tự thỏa thuận giải quyết với nhau và không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- Về việc trợ cấp: Ông T tự nguyện trợ cấp cho bà H số tiền là 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng). Ngày 22-10-2018, ông T đã trả đủ số tiền 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) cho bà H. Như vậy các bên đã thanh toán cho nhau xong về việc trợ cấp.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Ông T tự nguyện nộp 150.000đ (Ông T nộp cả phần án phí cho bà H). Số tiền ông T đã nộp tạm ứng án phí là 300.000đ theo biên lai số BB/2012/09812 ngày 05-7-2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Nam Định được đối trừ. Ông T được trả lại 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì các đương sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- UBND xã Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Bùi Thị Gấm